

MỘT SỐ BIỆN PHÁP HỖ TRỢ HỌC SINH GẶP KHÓ KHĂN VỀ TOÁN LỚP 10 Ở CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỈNH ĐIỆN BIÊN

La Đức Minh - Học viện Dân tộc

Vũ Hải Quân - Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Trung học phổ thông huyện Điện Biên

Phạm Quốc Cường - Trường Trung học phổ thông huyện Điện Biên

Ngày nhận bài: 15/10/2019; ngày chỉnh sửa: 20/11/2019; ngày duyệt đăng: 27/11/2019.

Abstract: Through studying teaching practice, most of students grade 10th in Ethnic minority boarding high schools in Dien Bien province are ethnic minorities living in areas with difficult socio-economic conditions, often facing difficulties in Mathematics. In order to create a solid premise for students to continue their studies in high school and grade levels, in this article, we propose some measures to support students who have difficulty in learning Math grade 10 in Ethnic minority boarding high schools in Dien Bien province to contribute on improving the quality of teaching Maths.

Keywords: Fostering, students having difficulty in Math, boarding ethnic minority.

1. Mở đầu

Trong những năm gần đây, ngành Giáo dục đã và đang tiến hành đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, trong đó có đổi mới phương pháp dạy học. Toán học là môn học chiếm thời lượng cao trong các môn văn hóa. Những kiến thức, kỹ năng trong dạy học môn Toán giúp học sinh (HS) phát triển năng lực tư duy như phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, khái quát hóa,...; rèn luyện những phẩm chất tốt đẹp của người lao động mới như tính cẩn thận, chính xác, kỷ luật, phê phán và sáng tạo..., qua đó hình thành và phát triển nhân cách cho HS.

Đối với các trường phổ thông Dân tộc nội trú (DTNT) trung học phổ thông (THPT) tỉnh Điện Biên, với 97% HS là người dân tộc thiểu số ở các địa bàn trong tỉnh. Khi học chương trình THPT, nhiều HS gặp khó khăn trong học tập môn Toán. Nghiên cứu nguyên nhân dẫn tới tình trạng HS gặp khó khăn về Toán và xây dựng các biện pháp hỗ trợ HS gặp khó khăn về Toán ở các trường Phổ thông DTNT THPT tỉnh Điện Biên là rất cần thiết. Bài viết đề xuất một số biện pháp hỗ trợ HS gặp khó khăn về Toán lớp 10 ở các trường phổ thông DTNT THPT tỉnh Điện Biên.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng học sinh gặp khó khăn về Toán lớp 10 ở các trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông tỉnh Điện Biên

2.1.1. Đặc điểm của học sinh gặp khó khăn về Toán và chất lượng đầu vào của học sinh lớp 10 ở các trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông tỉnh Điện Biên

Thông qua nghiên cứu tài liệu và thực tiễn giảng dạy, chúng tôi nhận thấy những đặc điểm của HS gặp khó khăn về Toán có một số đặc điểm như sau: - Có phản ứng nhận thức chậm, ít tò mò, tìm hiểu về những nội dung học tập mới, vấn đề mới; - Không hứng thú, ít quan tâm đến các nội dung, hoạt động học tập trong lớp đã và đang diễn ra; - Ghi nhớ máy móc các công thức, khái niệm hơn là ghi nhớ về nguyên nhân, ý nghĩa, ứng dụng,...; - Không biết sử dụng, liên hệ với các kiến thức cơ bản đã học khi giải các bài tập trong sách giáo khoa; - Ít khi và khó có khả năng tập trung trong giờ học; - Khi được hỏi, trả lời thiếu sự lưu loát, trôi chảy và sử dụng ngôn ngữ chưa chính xác; - Chậm hiểu một khái niệm, định lý đơn giản; - Rất chậm hiểu khái niệm, định lý trừu tượng; - Không đưa ra được các kết quả khái quát hóa hoặc kết luận; - Tự ti, thiếu tự tin trong học Toán; - Không biết lập luận, suy luận hợp lý khi giải Toán.

HS gặp khó khăn về Toán trong quá trình học tập thường có những biểu hiện: không nắm được chương trình học tập, không có khả năng tự làm bài tập về nhà; lĩnh hội kiến thức chậm, nắm khái niệm còn hời hợt, hay nhầm lẫn khái niệm này với khái niệm khác, không biết vận dụng các khái niệm vào giải quyết một bài toán cụ thể; lực học giảm sút, thiếu tự tin và thường ở trạng thái căng thẳng trong giờ học, không hứng thú khi tham gia vào các hoạt động học tập,...

Ở các trường phổ thông DTNT THPT tỉnh Điện Biên, chất lượng đầu vào của HS thấp, điểm thi môn Toán trong kì thi tuyển sinh vào lớp 10 của HS ở 08 trường phổ thông DTNT THPT tỉnh Điện Biên được thống kê vào tháng 7-8/2019 như sau [2]:

STT	Tên trường	Số HS	Điểm 5 trở lên	Điểm từ 2-5	Điểm dưới 2
1	Nội trú huyện Điện Biên	108	1	100	7
2	Nội trú huyện Mường Chà	116	0	99	17
3	Nội trú huyện Tuần Giáo	109	4	93	12
4	Nội trú huyện Mường Nhé	117	1	95	21
5	Nội trú huyện Tủa Chùa	121	0	111	10
6	Nội trú huyện Mường Ảng	142	2	117	23
7	Nội trú huyện Nậm Pồ	105	2	90	13
8	Nội trú huyện Điện Biên Đông	110	3	92	15
Tổng số		928	13	797	118

Nhìn chung, chất lượng đầu vào của HS lớp 10 ở các trường phổ thông DTNT THPT tỉnh Điện Biên còn thấp, đa số HS đều đạt dưới điểm trung bình môn Toán. Do đó, nhiều HS lớp 10 gặp khó khăn về Toán.

2.1.2. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng học sinh gặp khó khăn về Toán lớp 10 ở các trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông tỉnh Điện Biên

* *Nguyên nhân từ phía HS:* Thông qua thực tiễn giảng dạy, khảo sát GV, tìm hiểu kết quả thi vào lớp 10 môn Toán ở 08 trường phổ thông DTNT THPT, chúng tôi thu được các kết quả sau:

- Chất lượng đầu vào môn Toán của HS lớp 10 ở các trường phổ thông DTNT THPT tỉnh Điện Biên còn thấp (dưới điểm trung bình), nhiều HS lớp 10 bị “hổng” kiến thức từ các lớp dưới.

- HS không tích cực học tập: HS gặp khó khăn về Toán thường không chú ý, tập trung học tập, không ôn bài và làm bài tập ở nhà. Có một bộ phận nhỏ HS không xác định được mục đích của việc học tập nên không hứng thú, say mê học tập.

- Do HS không có thời gian cho việc tự học: Đa số HS ở nhà phải phụ giúp gia đình, thậm chí có em phải đi làm thêm để có kinh phí đi học.

- HS chưa có phương pháp và động cơ học tập đúng đắn, chưa đáp ứng được hoạt động trí tuệ chung mà chương trình sách giáo khoa đặt ra; còn yếu về kỹ năng học tập, không hứng thú khi tham gia các hoạt động học tập, thái độ học tập còn thụ động. Khả năng tiếp thu bài học còn hạn chế, không biết vận dụng kiến thức vào làm bài tập.

* *Về phía GV:* Nhìn chung, GV đã chú trọng đến việc bồi dưỡng cho HS gặp khó khăn về Toán. Tuy nhiên, việc hướng dẫn và hỗ trợ cho HS gặp khó khăn về Toán chưa được thực hiện thường xuyên. Việc soạn bài giảng riêng cho HS gặp khó khăn về Toán chưa được chú trọng, nhất là việc thiết kế, giao các bài tập cùng dạng chưa nhiều, chưa tạo điều kiện cho HS nhận dạng, thể hiện khái niệm,

định lý trong quá trình dạy học. Việc gọi động cơ, động viên, hướng dẫn HS gặp khó khăn về Toán, sửa chữa sai lầm cho các em đã được GV quan tâm, song các hoạt động chưa được dành thời gian thích đáng. Do đó, vẫn còn những HS chưa tích cực tham gia vào các hoạt động nhận thức, gặp những khó khăn trong học tập môn Toán.

2.2. Một số nguyên tắc đề xuất các biện pháp hỗ trợ học sinh gặp khó khăn về Toán lớp 10 ở các trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông tỉnh Điện Biên

Khi đề xuất các biện pháp hỗ trợ HS gặp khó khăn về Toán lớp 10 ở các trường THPT DTNT tỉnh Điện Biên, cần đảm bảo các nguyên tắc sau:

- *Bám sát nội dung chương trình và sách giáo khoa môn Toán lớp 10, hỗ trợ HS nắm vững những kiến thức cơ bản.* Chương trình và sách giáo khoa phục vụ cho mọi đối tượng HS, do vậy GV cần tập trung, bám sát vào những nội dung cơ bản, trọng tâm. Với đối tượng HS gặp khó khăn về Toán, GV cần giúp các em tạo tiền đề, nắm vững những kiến thức cơ bản trong chương trình.

- *Lấp “lỗ hổng” về kiến thức, kỹ năng; đảm bảo tính vừa sức đối với HS gặp khó khăn về Toán.* Sự yếu kém của HS trong học tập môn Toán là do ảnh hưởng của một quá trình lâu dài, nhiều “lỗ hổng”, việc lĩnh hội kiến thức, kỹ năng cho những HS này đòi hỏi mất nhiều thời gian. GV cần có chiến lược giúp đỡ HS gặp khó khăn về Toán tìm cách khắc phục, đảm bảo tính vừa sức cho các em.

- *Để giúp đỡ HS gặp khó khăn về Toán cần tập trợ giúp các em về phương pháp học, tăng cường các bài tập cùng dạng để HS được luyện tập.* Chưa có một phương pháp học tập khoa học là một trong những biểu hiện chủ yếu của HS gặp khó khăn về Toán, các em thường gặp lúng túng, chưa có phương pháp học tập hiệu quả, yếu về kỹ năng giải quyết vấn đề. Vì vậy, một trong những biện pháp khắc phục tình trạng HS gặp khó khăn về Toán là trang bị cho các em phương pháp học tập.

- *Phối hợp các biện pháp dạy học cùng với các phương tiện dạy học hỗ trợ nhằm khắc phục tình trạng*

HS gặp khó khăn về Toán. Để khắc phục tình trạng HS gặp khó khăn về Toán, cần phối hợp nhiều phương pháp dạy học cùng với những biện pháp hỗ trợ cả về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học, kết hợp dạy học trên lớp, ngoại khóa, hướng dẫn học ở nhà. Lựa chọn những yếu tố phù hợp với đặc điểm của HS gặp khó khăn về Toán để kết hợp sử dụng các biện pháp sư phạm đề xuất trong dạy học nhằm hỗ trợ cho các em trong học tập môn Toán.

2.3. Một số biện pháp hỗ trợ học sinh gặp khó khăn về Toán lớp 10 ở các trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học phổ thông tỉnh Điện Biên

2.3.1. *Khích lệ sự cố gắng học tập của học sinh thông qua hoạt động gọi động cơ, hướng đích trong quá trình dạy học*

2.3.1.1. Mục đích của biện pháp

Việc gọi động cơ xuất phát từ những nội dung hướng vào nhu cầu nhận thức, giúp HS yêu thích, muốn tìm hiểu tri thức. Gọi động cơ nhằm làm cho những mục tiêu sư phạm biến thành mục tiêu của cá nhân HS, giúp các em tự tin vào khả năng của mình, tin vào khả năng của bản thân trong quá trình học tập.

2.3.1.2. Cách thức thực hiện biện pháp

Theo Nguyễn Bá Kim, việc gọi động cơ, khích lệ sự cố gắng học tập của HS được tiến hành qua 03 giai đoạn, gồm: *gọi động cơ mở đầu, gọi động cơ trung gian và gọi động cơ kết thúc* [1]. Khi thực hiện, GV cần chú ý gọi động cơ khơi dậy sự tự tin, nỗ lực của HS, thu hút các em tham gia vào quá trình nhận thức. Các hoạt động mà GV đưa ra nên vừa sức, đa dạng, phong phú với đối tượng HS và phải nâng dần mức độ khó, kích thích các em nỗ lực tìm phương án giải quyết vấn đề.

Gọi động cơ mở đầu có ý nghĩa rất quan trọng nhằm tạo động cơ học tập cho HS. Có thể hiểu, gọi động cơ là bước đặt vấn đề xuất phát từ thực tiễn. Việc xuất phát từ thực tiễn không những có tác dụng gọi động cơ mà còn góp phần hình thành thế giới quan, nhờ đó HS thấy rõ vai trò của việc nhận thức và cải tạo thế giới đòi hỏi tư duy và cách giải quyết những vấn đề toán học như thế nào.

Đối với HS gặp khó khăn về Toán, việc gọi động cơ mở đầu sẽ thu hút, tạo hứng thú học tập cho HS vì các em hiểu được ý nghĩa của bài học. Gọi động cơ xuất phát từ nội dung hướng vào những nhu cầu nhận thức, giúp HS yêu thích, muốn khám phá tri thức, nắm được ý nghĩa của các hoạt động học tập. GV cần khích lệ HS học tập, tập trung và cố gắng, tự tin vào khả năng và sự nỗ lực của bản thân. Các hoạt động mà GV đưa ra cần vừa sức với từng đối tượng HS, đa dạng, phong phú.

Ví dụ 1: Gọi động cơ mở đầu xuất phát từ thực tiễn “Nếu trái đất không có nước thì không có sự sống” để HS hình thành mệnh đề kéo theo.

GV: Nếu xem mệnh đề A = “Trái đất không có nước”; mệnh đề B = “Trái đất không có sự sống”. Em hãy phát biểu mệnh đề kéo theo?

HS: Mệnh đề “Nếu A thì B”, kí hiệu “ $A \Rightarrow B$ ”.

GV: Em hãy cho biết điều kiện để mệnh đề kéo theo “ $A \Rightarrow B$ ” nhận giá trị đúng là gì?

Trong trường hợp HS không trả lời được hoặc trả lời sai, GV có thể gọi động cơ cho HS trả lời và khái quát điều kiện để mệnh đề kéo theo nhận giá trị đúng hoặc giá trị sai.

Gọi động cơ trung gian có ý nghĩa rất lớn đến sự phát triển năng lực giải quyết vấn đề của HS. Đối với những HS gặp khó khăn về Toán, có thể gọi động cơ trung gian thông qua các hoạt động như: hướng đích, quy lạ về quen, xét tính tương tự, khái quát hóa, xét sự biến thiên và phụ thuộc bằng những chỉ dẫn cụ thể của GV để HS đạt được mục tiêu. Trong đó, việc hướng đích rất quan trọng, hướng HS vào mục tiêu đề ra, hiệu quả dự kiến của hoạt động nhằm đạt được mục tiêu đó. Do đó, GV cần xuất phát từ chương trình, sách giáo khoa để định hướng mục tiêu cho HS.

2.3.2. *Củng cố kiến thức nền tảng cho học sinh gặp khó khăn về Toán*

2.3.2.1. Mục đích của biện pháp

Củng cố kiến thức nền tảng cho HS gặp khó khăn về Toán nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức, khái niệm, định lí để HS nắm vững hệ thống kiến thức; đồng thời, sửa chữa cho HS một số sai lầm thường gặp khi giải toán, bổ sung những thiếu hụt về kiến thức. Từ đó, HS nắm được đặc điểm, đặc trưng của khái niệm, biết nhận dạng, thể hiện khái niệm, định lí và vận dụng kiến thức đã học vào quá trình học tập.

2.3.2.2. Cách thức thực hiện biện pháp

Trước tiên, để củng cố kiến thức cho HS, GV cần tập luyện cho các em khả năng nhận dạng và thể hiện khái niệm, khái quát hóa, đặc biệt hóa và hệ thống hóa những khái niệm đã học.

Ví dụ 2: Củng cố khái niệm và cách giải phương trình sau:
 $ax^2 + bx + c = 0 (a \neq 0)$

GV: Để củng cố về phương trình bậc hai cho HS, GV nêu câu hỏi: phương trình $2x^2 + 3x + 1 = 0$ có phải là phương trình bậc không?

HS: Nhận diện khái niệm phương trình bậc hai.

GV: Sau khi HS nhận dạng phương trình bậc hai, GV có thể nêu câu hỏi để HS thể hiện khái niệm phương trình bậc hai.

HS: Thông qua hoạt động ngôn ngữ, HS thể hiện khái niệm phương trình bậc hai bằng cách phát biểu định nghĩa phương trình bậc hai.

GV: Để củng cố cho HS cách giải phương trình bậc hai, GV có thể yêu cầu các em nêu cách giải phương trình bậc hai.

HS: Nêu cách giải tổng quát.

GV: Sau khi HS nêu cách giải, GV nhấn mạnh cách giải để khắc sâu kiến thức cho HS, đồng thời có những lưu ý khi thực hiện giải phương trình bậc hai. Ngoài ra, GV có thể mở rộng dạng phương trình dạng $ax^4 + bx^2 + c = 0$ ($a \neq 0$) để củng cố, luyện tập cho HS.

Tiếp theo, GV cần tạo cơ hội cho HS nhận dạng và thể hiện định lý; hoạt động ngôn ngữ, khái quát hóa, đặc biệt hóa và hệ thống hóa những định lý. Nhận dạng và thể hiện định lý là hai dạng hoạt động theo chiều hướng trái ngược nhau, có tác dụng củng cố định lý, tạo tiền đề cho việc vận dụng định lý vào giải quyết nhiệm vụ cụ thể.

Ví dụ 3: Dạy học định lý cosin trong tam giác.

HS: Trong tam giác ABC bất kì, với $BC = a$, $CA = b$, $AB = c$, luôn có: $a^2 = b^2 + c^2 - 2bc \cos A$

GV: Để HS củng cố định lý, GV có thể đặt câu hỏi: em hãy phát biểu định lý cosin trong trường hợp tam giác ABC vuông?

HS: $a^2 = b^2 + c^2$ hoặc có thể phát biểu bằng lời.

GV: Có thể rèn luyện cho HS khả năng nhận diện định lý cosin, chẳng hạn: em hãy xem đối với tam giác ABC bất kì, với $BC = a$, $CA = b$, $AB = c$, ta có biểu thức $\text{equ}C = \frac{d^4 + e^4 - c^4}{4de}$ không?

Bên cạnh đó, GV cần chú trọng đến hoạt động ngôn ngữ cho HS, cho các em thực hiện những hoạt động như: Phát biểu lại định lý bằng lời, thay đổi cách phát biểu, diễn đạt định lý dưới những dạng ngôn ngữ khác nhau; phân tích, nêu bật những ý nghĩa quan trọng chứa đựng trong định lý một cách tường minh hay tăng ẩn. Ngoài ra, GV cần chú trọng tạo cơ hội cho HS biết khái quát hóa, đặc biệt hóa và hệ thống hóa kiến thức.

2.3.3. Xây dựng hệ thống câu hỏi và bài tập phân hóa trong dạy học để học sinh chủ động và tích cực trong học tập

2.3.3.1. Mục đích của biện pháp

GV thiết kế các hoạt động học tập cho HS thông qua các câu hỏi và bài tập nhằm hướng vào mục tiêu bài học; đảm bảo tính khoa học, chính xác của nội dung; phát huy tính tích cực của HS; tính hệ thống. Hệ thống câu hỏi và bài tập cần được xây dựng vừa sức, phù hợp với trình độ của từng đối tượng HS nhằm tạo ra động lực học tập, phát huy tính tự giác, tích cực và sáng tạo của HS; từ đó nâng cao hiệu quả học tập cho các em.

2.3.3.2. Cách thức thực hiện biện pháp

Để xây dựng câu hỏi và bài tập phân hóa, GV cần thực hiện theo các bước sau:

- Phân tích nội dung dạy học: Nội dung dạy học cần dựa trên nội dung chương trình môn học do Bộ GD-ĐT ban hành. Trên cơ sở phân tích nội dung sách giáo khoa để xác định các đơn vị kiến thức đưa vào bài học, xây dựng hệ thống câu hỏi và bài tập phù hợp. Trong quá trình phân tích nội dung chương trình và sách giáo khoa, GV cần lưu ý đến trình độ và mức độ nhận thức của HS, nghiên cứu những nội dung cơ bản, trọng tâm để xây dựng câu hỏi và bài tập phân hóa giúp HS linh hoạt được đầy đủ kiến thức.

- Xác định mục tiêu: GV xác định mục tiêu bài học về kiến thức, kỹ năng, thái độ từ việc phân tích nội dung, chương trình sách giáo khoa.

- Xác định nội dung kiến thức có thể chuyển thành câu hỏi và bài tập, phân tích các nội dung cơ bản, trọng tâm của sách giáo khoa. GV có thể phân ra từng phần kiến thức, chia nhỏ các nội dung.

- Diễn đạt các nội dung kiến thức thành câu hỏi và bài tập: Đây là một bước quan trọng trong dạy học đối với HS gặp khó khăn về Toán để đảm bảo thiết kế tốt câu hỏi và bài tập phân hóa tương ứng với các khâu của quá trình dạy học, một số kỹ thuật cơ bản khi diễn đạt nội dung kiến thức thành câu hỏi và bài tập để tổ chức các hoạt động học tập cho HS.

- Kỹ thuật thiết kế câu hỏi và bài tập phân hóa: GV thiết kế các câu hỏi và những dạng bài tập phù hợp từ một nội dung kiến thức trong chương trình sách giáo khoa nhằm khắc sâu kiến thức, rèn luyện kỹ năng và năng lực tư duy cho HS.

2.3.4. Hướng dẫn học sinh có phương pháp học trên lớp và tự học ở nhà

2.3.4.1. Mục đích của biện pháp

Hướng dẫn cho HS cách tư duy, rèn luyện cho người học có được phương pháp, kỹ năng, sự say mê trong học tập, khơi dậy nội lực vốn có trong mỗi con người, nỗ lực tạo ra sự chuyển biến từ học tập thụ động sang tự học chủ động. Từ đó, giúp HS tự tin và khẳng định bản thân, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2.3.4.2. Cách thức thực hiện biện pháp

Việc hướng dẫn cách học cho HS thực chất là quá trình chuyển hóa mục tiêu sang cách thức dạy học.

- Hướng dẫn HS tích cực học tập ở lớp: GV cần hướng dẫn HS chú ý nghe giảng bài, mạnh dạn hỏi những điều vướng mắc về nội dung kiến thức. HS cần tích cực tham gia tất cả các hoạt động học tập, mạnh dạn phát biểu và không sợ sai vì có làm sai, hiểu sai thì khi được sửa chữa, kiến thức sẽ khắc sâu vào trí nhớ hơn.

GV có thể hướng dẫn, rèn luyện cho HS phương pháp tự đọc những kiến thức chưa biết. Để rèn luyện phương pháp tự đọc, GV yêu cầu HS đọc một đoạn nội dung kiến thức theo một chủ đề nào đó để trả lời các câu hỏi đặt ra.

- Hướng dẫn HS tích cực học tập ở nhà: GV cần giúp HS tự chọn giờ học cố định ở nhà để tạo thói quen tự học đúng giờ. Việc đầu tiên khi tự học ở nhà là cần ôn lại bài học ở trên lớp. Tiếp đó, làm bài tập cho buổi học ngày hôm sau. Cuối cùng, HS cần đọc trước bài học sắp tới, phần nào chưa hiểu thì khi lên lớp lắng nghe thầy cô giảng bài và mạnh dạn nêu những câu hỏi còn vướng mắc.

2.3.5. Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc bồi dưỡng học sinh gặp khó khăn về Toán

2.3.5.1. Mục đích của biện pháp

Việc phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục nhằm đảm bảo sự thống nhất về nhận thức và hành động cũng như cách thức để đạt mục tiêu trong quá trình bồi dưỡng HS gặp khó khăn về Toán; đồng thời, giáo dục nhân cách, các chuẩn mực đạo đức, ý thức công dân, phát triển kỹ năng sống, giáo dục con người một cách toàn diện. Gia đình có ưu thế đối với việc hình thành thói quen, ổn định thời gian tự học ở nhà. GV cần hỗ trợ HS kiểm nghiệm những kiến thức đã học trong nhà trường với thực tiễn, mở rộng kiến thức thực tế; tạo môi trường cho HS có điều kiện tự học thông qua các hoạt động tập thể. Trong đó, GV là cầu nối cùng với gia đình để hình thành thói quen và phương pháp tự học cho HS trong học tập môn Toán.

Vì vậy, phối hợp giữa lực lượng giáo dục nhà trường với gia đình, xã hội sẽ thống nhất được mục tiêu, kế hoạch giáo dục nói chung. Do đó, nhà trường cần thông tin kịp thời tới gia đình về tình hình học tập của HS ở trường; gia đình phối hợp với nhà trường để kịp thời nhắc nhở, thúc đẩy HS thường xuyên dành thời gian tự học ở nhà để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

2.3.5.2. Cách thức thực hiện biện pháp

Để công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng giáo dục trong việc bồi dưỡng HS gặp khó khăn về Toán cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Đối với nhà trường: Nâng cao nhận thức của GV, phụ huynh, các tổ chức chính trị, xã hội về ý nghĩa, vai trò của công tác phối hợp bồi dưỡng HS gặp khó khăn về Toán; tạo sự đồng thuận cao và huy động được sự tham gia chủ động, tích cực của các lực lượng đối với việc hỗ trợ HS gặp khó khăn về Toán. Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm hình thành và rèn cho HS kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, ý thức tổ chức kỷ luật, nâng cao ý thức học tập; quản lý, giáo dục và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS trong thời gian học tập ở trường; nâng cao vai trò, trách nhiệm của GV, GV chủ nhiệm trong việc phối hợp thực hiện đánh giá chính xác, công bằng hạnh kiểm, học lực của HS.

- Đối với GV: Thường xuyên liên hệ chặt chẽ với gia đình HS, nắm bắt tư tưởng, tình thần, thái độ học tập của HS ở nhà để có biện pháp phối hợp giáo dục, giúp đỡ kịp thời; phối hợp với Ban đại diện phụ huynh HS, trao đổi thông tin, hỗ trợ phụ huynh về kiến thức, phương pháp giáo dục con em mình. Định kỳ họp với phụ huynh HS thông tin đầy đủ quá trình học tập, rèn luyện của HS, trên cơ sở đó đề xuất biện pháp phù hợp trong việc phối hợp giáo dục, giúp đỡ HS.

- Đối với gia đình: Quản lý, giám sát lịch trình học tập, vui chơi giải trí, sinh hoạt của con em mình tại nhà. Nắm vững diễn biến tư tưởng, đạo đức, học lực của con em, chủ động thông báo cho nhà trường, GV toán và GV chủ nhiệm những khó khăn của con em mình để thống nhất biện pháp phối hợp giáo dục, giúp đỡ.

3. Kết luận

Như vậy, đối với HS gặp khó khăn về Toán, trước tiên GV cần chú trọng củng cố kiến thức và các kỹ năng cơ bản, tăng cường thời gian luyện tập cho các em. Các biện pháp ở trên được thiết kế trên cơ sở vận dụng các định hướng dạy học tích cực nhằm giúp HS gặp khó khăn về Toán ngay trong những tiết học đồng loạt, bằng dạy học phân hóa, kết hợp với hướng dẫn phương pháp tự học nhằm giúp các em lấp "lỗ hổng" về kiến thức, kỹ năng. Hi vọng rằng, bài viết sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho GV ở THPT nói chung và GV ở các trường phổ thông DTNT THPT tỉnh Điện Biên trong việc hỗ trợ HS gặp khó khăn trong học tập môn Toán, giúp các em tự tin, hứng thú, say mê và học tập tốt môn Toán hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Bá Kim (2015). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- [2] Sở GD-ĐT Điện Biên (2019). *Báo cáo kết quả tuyển sinh vào 10 các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học phổ thông tỉnh Điện Biên*.
- [3] Nguyễn Hữu Châu (2005). *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học*. NXB Giáo dục.
- [4] Hoàng Chúng - Võ Ứng Đoài - Nguyễn Văn Bằng (1960). *Phương pháp tổng quát giảng dạy toán học ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục.
- [5] Phạm Minh Hạc (2003). *Một số công trình tâm lý học A.N.Lêônchiép*. NXB Giáo dục.
- [6] Trần Văn Hạo (tổng chủ biên) - Vũ Tuấn (chủ biên) - Doãn Minh Cường - Đỗ Mạnh Hùng - Nguyễn Tiến Tài (2018). *Đại số 10*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [7] Nguyễn Bá Kim - Vương Dương Minh - Tôn Thân (1998). *Khuyến khích một số hoạt động trí tuệ của học sinh qua môn Toán ở trường trung học cơ sở*. NXB Giáo dục.
- [8] Franz Emanuel Weinert (1998). *Sự phát triển nhận thức, học tập và giảng dạy*. NXB Giáo dục.